**PHỤ LỤC 1**

**DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ**

*(Kèm theo Thư mời chào giá số 34/BVĐHYD-VTTB ngày 06/01/2022)*

| **TT** | **Tên hàng hóa** | **Yêu cầu kỹ thuật** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Giấy VS trắng 2 lớp | - Giấy 2 lớp, có lõi, đóng gói 10 cuộn/gói . - Định lượng: ≥ 17gsm ±2- Trọng lượng: ≥ 100g/cuộn- Chiều cao cuộn: ≥ 100mm- Chiều dài: ≥ 25m, giấy 2 lớp- Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất.- Yêu cầu ngoại quan: + Giấy trắng, độ trắng ≥ 80 %, bề mặt giấy sạch, đồng đều, mềm mại và không có khuyết tật như: Lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt.+ Giấy không mùi, không bụi.+ Bao bì đóng gói sạch sẽ và có đủ thông tin: Tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, mã sản phẩm (nếu có), đủ thông tin về số lượng, số lớp/số tờ, ... trên mỗi sản phẩm - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo đối với 1 lớp giấy trung bình: theo chiều dọc ≥120N/m, theo chiều ngang: ≥40N/m+ Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: g/g ≥ 6,0- Chi tiêu hóa học:+ Hàm lượng chì (Pb), cadimi (Cd), thủy ngân (Hg), mg/dm2, không lớn hơn 0,002.+ Hàm lượng Phomaldehyle 0,002 | cuộn | 234.000 |  |
|  | Khăn giấy hộp 180 tờ | - Số lượng: ≥180 tờ/ hộp, - Kích thước: ≥ 18x20 (cm) x 2 lớp.- Định lượng ≥ 14 gsm ±2 %- Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất.- Yêu cầu ngoại quan: + Giấy trắng, độ trắng ≥ 80 %, bề mặt giấy sạch, đồng đều, mềm mại và không có khuyết tật như: Lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt.+ Giấy không mùi, không bụi.+ Bao bì đóng gói sạch sẽ và có đủ thông tin: Tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, mã sản phẩm (nếu có), đủ thông tin về số lượng, số lớp/số tờ, ... trên mỗi sản phẩm - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo đối với 1 lớp giấy trung bình: theo chiều dọc ≥80N/m, theo chiều ngang: ≥30N/m+ Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: g/g ≥ 7,0- Chi tiêu hóa học:+ Hàm lượng chì (Pb), cadimi (Cd), thủy ngân (Hg), mg/dm2, không lớn hơn 0,002.+ Hàm lượng Phomaldehyle 0,002 | hộp | 400 |  |
|  | Khăn giấy hộp 100 tờ | - Số lượng: ≥ 100 tờ/ hộp, - Kích thước: ≥ 18x20 (cm) x 2 lớp.- Định lượng ≥ 14 gsm ±2 %- Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất.- Yêu cầu ngoại quan: + Giấy trắng, độ trắng ≥ 80 %, bề mặt giấy sạch, đồng đều, mềm mại và không có khuyết tật như: Lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt+ Giấy không mùi, không bụi.+ Bao bì đóng gói sạch sẽ và có đủ thông tin: Tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, mã sản phẩm (nếu có), đủ thông tin về số lượng, số lớp/số tờ, ... trên mỗi sản phẩm - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo đối với 1 lớp giấy trung bình: theo chiều dọc ≥80N/m, theo chiều ngang: ≥ 30N/m+ Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: g/g ≥ 7,0- Chi tiêu hóa học:+ Hàm lượng chì (Pb), cadimi (Cd), thủy ngân (Hg), mg/dm2, không lớn hơn 0,002.+ Hàm lượng Phomaldehyle 0,002 | Hộp | 60.000 |  |
|  | Khăn giấy Napkin  | - Số lượng: ≥ 100 tờ/ xấp, - Kích thước: ≥ 33x33cm.- Định lượng ≥ 18 gsm ±2 %- Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất.- Yêu cầu ngoại quan: + Giấy trắng rập nổi, độ trắng ≥ 80 %, bề mặt giấy sạch, đồng đều, mềm mại và không có khuyết tật như: Lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt.+ Giấy không mùi, không bụi.+ Bao bì đóng gói sạch sẽ và có đủ thông tin: Tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, mã sản phẩm (nếu có), đủ thông tin về số lượng, số lớp/số tờ, ... trên mỗi sản phẩm - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo: theo chiều dọc ≥ 150/m, theo chiều ngang: ≥ 45N/m+ Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: g/g ≥ 7,0- Chi tiêu hóa học:+ Hàm lượng chì (Pb), cadimi (Cd), thủy ngân (Hg), mg/dm2, không lớn hơn 0,002.+ Hàm lượng Phomaldehyle 0,002 | xấp | 17.000 |  |
|  | Giấy cuộn lớn  | - Trọng lượng: ≥ 700g/cuộn- Định lượng ≥ 17 gsm ±2 %- Chiều dài: ≥ 200m, giấy 2 lớp- Chiều cao cuộn: ≥ 95mm- Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất.- Yêu cầu ngoại quan: + Giấy trắng, độ trắng ≥ 80 %, bề mặt giấy sạch, đồng đều, mềm mại và không có khuyết tật như: Lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt.+ Giấy không mùi, không bụi.+ Bao bì đóng gói sạch sẽ và có đủ thông tin: Tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, mã sản phẩm (nếu có), đủ thông tin về số lượng, số lớp/số tờ, ... trên mỗi sản phẩm - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo: theo chiều dọc ≥ 120N/m, theo chiều ngang: ≥ 40N/m+ Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: g/g ≥ 6,0- Chi tiêu hóa học:+ Hàm lượng chì (Pb), cadimi (Cd), thủy ngân (Hg), mg/dm2, không lớn hơn 0,002.+ Hàm lượng Phomaldehyle 0,002 | cuộn | 42.000 |  |
|  | Giấy rút  | - Số lượng: ≥ 100 tờ/ xấp, - Kích thước: ≥ 20x20cm.- Định lượng ≥ 18 gsm ±2 %- Nguyên liệu: 100% bột giấy nguyên chất.- Yêu cầu ngoại quan: + Giấy trắng rập nổi, độ trắng ≥ 80 %, bề mặt giấy sạch, đồng đều, mềm mại và không có khuyết tật như: Lỗ thủng, giấy không vón cục.+ Giấy không mùi, không bụi.+ Bao bì đóng gói sạch sẽ và có đủ thông tin: Tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, mã sản phẩm (nếu có), đủ thông tin về số lượng, số lớp/số tờ, ... trên mỗi sản phẩm + Bao bì đóng gói sạch sẽ và có đủ thông tin: Tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, mã sản phẩm (nếu có), đủ thông tin về số lượng, số lớp/số tờ, ... trên mỗi sản phẩm - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo: theo chiều dọc ≥ 150N/m, theo chiều ngang: ≥ 45N/m+ Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: g/g ≥ 7,0- Chi tiêu hóa học:+ Hàm lượng chì (Pb), cadimi (Cd), thủy ngân (Hg), mg/dm2, không lớn hơn 0,002.+ Hàm lượng Phomaldehyle 0,002 | xấp | 160.000 |  |
|  | Giấy y tế 35x25 (cm) | - Đóng gói: Xấp ≥ 1 kg- Kích thước tờ: ≥ 25x35cm, giấy 1 lớp; khoảng 350 tờ/ 1 kg.- Định lượng ≥ 30g/m2/1 lớp- Yêu cầu ngoại quan: + Giấy trắng rập nổi, độ trắng ≥ 80 %, bề mặt giấy sạch, đồng đều, mềm mại và không có khuyết tật như: Lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt.+ Giấy không mùi, không bụi.+ Bao bì đóng gói sạch sẽ và có đủ thông tin: Tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, mã sản phẩm (nếu có), đủ thông tin về số lượng, số lớp/số tờ, ... trên mỗi sản phẩm - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo: theo chiều dọc ≥ 120N/m, theo chiều ngang: ≥ 40N/m+ Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: g/g ≥ 6,0- Chi tiêu hóa học:+ Hàm lượng chì (Pb), cadimi (Cd), thủy ngân (Hg), mg/dm2, không lớn hơn 0,002.+ Hàm lượng Formaldehyd 0,002' | xấp | 19.060 |  |
|  | Giấy y tế 40x50 (cm) | - Đóng gói: Xấp ≥ 1 kg- Kích thước tờ: ≥ 40x50cm, giấy 1 lớp; khoảng 150 tờ/ 1 kg.- Định lượng ≥ 30g/m2/1 lớp- Yêu cầu ngoại quan: + Giấy trắng rập nổi, độ trắng ≥ 80 %, bề mặt giấy sạch, đồng đều, mềm mại và không có khuyết tật như: Lỗ thủng, giấy vón cục trên bề mặt.+ Giấy không mùi, không bụi.+ Bao bì đóng gói sạch sẽ và có đủ thông tin: Tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, mã sản phẩm (nếu có), đủ thông tin về số lượng, số lớp/số tờ, ... trên mỗi sản phẩm - Chỉ tiêu cơ lý: + Độ bền kéo: theo chiều dọc ≥ 120N/m, theo chiều ngang ≥ 40N/m+ Dễ tan trong nước, khả năng hấp thụ nước: g/g ≥ 6,0- Chi tiêu hóa học:+ Hàm lượng chì (Pb), cadimi (Cd), thủy ngân (Hg), mg/dm2, không lớn hơn 0,002.+ Hàm lượng Formaldehyd 0,002' | xấp | 1.140 |  |
|  | Xà bông nước rửa tay  | - Dung dịch vệ sinh tay- Đóng gói: 5 lít/ can- Yêu cầu ngoại quan: + Xà bông có màu trắng, sạch, không đóng cục gây khó khăn trong quá trình sử dụng.+ Không tạp chất và không có mùi khó chịu.+ Bao bì đóng gói sạch sẽ và có đủ thông tin: Tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, số lượng trên mỗi sản phẩm- Chi tiêu hóa học:+ Hàm lượng chì (Pb), cadimi (Cd), thủy ngân (Hg), mg/dm2, không lớn hơn 0,002.+ Hàm lượng Formaldehyd 0,002 | lít | 5.000 |  |

**CÔNG TY: ……………………………………………**

**ĐỊA CHỈ: ……………………………………………..**

**SỐ ĐIỆN THOẠI: …………………………………...**

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số ……../ -BVĐHYD-…. của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

| **TT** | **Tên hàng hóa** | **Chi tiết kỹ thuật** | **Nhãn hiệu – ký hiệu** | **Nước sản xuất** | **Đvt** | **Số lượng** | **Đơn giá(có VAT)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |

Báo giá này có hiệu lực từ ngày ….. / ….. / ….. đến ngày ….. / ….. / …...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Ngày … tháng …. năm ….**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**(Ký tên và đóng dấu) |